

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Công ty thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, Tp. HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 16 Lê Lai, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CHO KỲ KẾ TOÁN 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30/06/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban điều hành	02 - 04
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2025	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025	11 - 40



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

Báo cáo của Ban Điều hành

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 21/07/2025.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng

Vốn góp thực tế tính đến ngày 30/06/2025: 324.054.150.000 đồng

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Thôn Bình An, xã Chân Mây - Lăng Cô, Thành phố Huế, Việt Nam

Điện thoại : (+84) 234 – 3 891 841

Fax: : (+84) 234 – 3 891 838

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Dương Bá Hòa	Chủ tịch	07/05/2020	
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	17/12/2020	
Ông Trần Văn Phong	Thành viên	07/05/2020	
Bà Hồ Hoàng Thi	Thành viên	07/05/2020	
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên	17/08/2020	

4.2. Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Tuấn Anh	Trưởng ban	07/05/2020	
Ông Nguyễn Công Định	Thành viên	07/05/2020	
Ông Đoàn Quang Vũ	Thành viên	28/04/2023	

4.3. Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	05/11/2020	
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	12/06/2020	
Ông Nguyễn Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	27/03/2020	
Bà Hồ Hoàng Thi	Phó Tổng Giám đốc	12/06/2020	
Ông Lê Chí Phai	Phó Tổng Giám đốc	31/12/2021	
Ông Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	12/06/2020	

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Huỳnh Văn Toàn, chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 40.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành,



HUỲNH VĂN TOÀN

Tổng Giám đốc

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 08 năm 2025

Số: 30/2025/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09/08/2025, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tp. Đà Nẵng, ngày 09 tháng 08 năm 2025

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - VIETVALUES



Huỳnh Minh Hưng - Giám đốc Chi nhánh

Giấy CNDKHN số: 3402-2025-071-1

Chữ ký được uỷ quyền

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Chân Mây - Lăng Cô, Thành phố Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		170.164.748.291	148.190.945.247
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	89.499.320.243	67.275.325.755
111	1. Tiền		43.499.320.243	21.275.325.755
112	2. Các khoản tương đương tiền		46.000.000.000	46.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		23.000.000.000	33.000.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	23.000.000.000	33.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		50.568.572.524	38.631.311.603
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	31.150.440.776	20.744.493.069
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4a	2.458.323.676	2.523.345.142
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	-	1.500.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	18.288.035.104	17.361.560.696
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(1.328.227.032)	(3.498.087.304)
140	IV. Hàng tồn kho		6.190.474.661	8.008.457.781
141	1. Hàng tồn kho	V.8	6.190.474.661	8.008.457.781
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		906.380.863	1.275.850.108
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	396.320.405	270.140.752
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	579.991.165
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	510.060.458	425.718.191
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		525.372.405.090	545.201.423.127
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.277.863.606	3.537.863.606
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.4b	2.277.863.606	3.537.863.606
220	II. Tài sản cố định		500.819.569.139	515.692.299.653
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	499.686.589.587	514.500.362.425
222	- Nguyên giá		1.058.026.433.594	1.055.218.452.692
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(558.339.844.007)	(540.718.090.267)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.11	1.132.979.552	1.191.937.228
228	- Nguyên giá		2.108.174.785	1.974.929.785
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(975.195.233)	(782.992.557)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		5.188.521.296	12.724.451.367
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	5.188.521.296	12.724.451.367
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		17.086.451.049	13.246.808.501
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	16.526.451.049	13.246.808.501
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.13	560.000.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		695.537.153.381	693.392.368.374

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Chân Mây - Lăng Cô, Thành phố Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	4
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		322.337.209.314	333.276.356.765
310	I. Nợ ngắn hạn		112.897.764.401	110.057.598.962
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	8.309.447.477	7.631.895.664
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.15a	537.983.581	387.735.544
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	3.897.599.913	2.930.560.361
314	4. Phải trả người lao động		22.104.863.366	17.403.415.027
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	3.972.069.880	3.064.641.309
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.18	416.224.602	467.301.935
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.19	40.074.641.367	44.574.686.888
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20a	19.540.000.000	19.540.000.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.21	9.950.000.000	12.005.772.593
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.22	4.094.934.215	2.051.589.641
330	II. Nợ dài hạn		209.439.444.913	223.218.757.803
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.15b	58.008.175.660	62.017.488.550
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.20b	151.431.269.253	161.201.269.253
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		373.199.944.067	360.116.011.609
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.23	373.199.944.067	360.116.011.609
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		324.054.150.000	324.054.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		324.054.150.000	324.054.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		29.020.036.947	27.259.580.782
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		20.125.757.120	8.802.280.827
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		4.841.254.455	(16.757.958.762)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		15.284.502.665	25.560.239.589
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		695.537.153.381	693.392.368.374

Thành phố Huế, ngày ngày 09 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



BÙI THỊ NGỌC LINH



NGÔ KHÁNH TOÀN



HUỲNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Chân Mây - Lăng Cô, Thành phố Huế, Việt Nam

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	187.895.524.498	219.507.554.054
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		187.895.524.498	219.507.554.054
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	132.702.986.362	169.662.214.204
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		55.192.538.136	49.845.339.850
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	801.823.001	639.516.081
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	6.354.917.208	7.229.397.029
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		6.354.917.208	7.229.397.029
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.485.543.726	1.242.502.195
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	28.988.802.803	28.842.822.520
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		19.165.097.400	13.170.134.187
31	11. Thu nhập khác	VI.7	313.981.324	595.059
32	12. Chi phí khác	VI.8	506.531.377	21.764.990
40	13. Lợi nhuận khác		(192.550.053)	(21.169.931)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		18.972.547.347	13.148.964.256
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.16	4.248.044.682	1.510.838.098
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(560.000.000)	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		15.284.502.665	11.638.126.158
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9a	472	359
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9b	472	359

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 08 năm 2025

Tổng Giám Đốc



BÙI THỊ NGỌC LINH



NGÔ KHÁNH TOÀN



HUỖNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Chân Mây - Lăng Cô, Thành phố Huế, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		18.972.547.347	13.148.964.256
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.10, 11	17.813.956.416	16.574.030.891
03	- Các khoản dự phòng	V.7	(4.225.632.865)	8.390.370.082
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	VI.3	(10.146.220)	(2.735.860)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(774.394.466)	(570.101.653)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	6.354.917.208	7.229.397.029
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động		38.131.247.420	44.769.924.745
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.081.469.719)	(14.552.615.745)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	V.8	1.817.983.120	(148.054.005)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		4.949.434.859	22.345.273.152
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.9	2.286.844.958	1.995.780.969
14	- Tiền lãi vay đã trả	V.17, VI.4	(6.517.969.573)	(7.670.887.926)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(3.470.560.361)	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.22	(157.225.633)	(257.153.001)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		28.958.285.071	46.482.268.189
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	V.10, 11, 12	(2.768.686.063)	(9.653.375.259)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		20.000.000.000	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V.6, VI.3	794.249.260	574.615.579
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		8.025.563.197	(19.078.759.680)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay	V.20	(9.770.000.000)	(9.770.000.000)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(5.000.000.000)	(7.466.351.025)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(14.770.000.000)	(17.236.351.025)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		22.213.848.268	10.167.157.484
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		67.275.325.755	41.415.070.887
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	VI.3	10.146.220	2.735.860
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	89.499.320.243	51.584.964.231

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



BÙI THỊ NGỌC LINH



NGÔ KHÁNH TOÀN



HUỲNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 21/07/2025.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: dịch vụ cung ứng tàu biển, thương mại - dịch vụ, ...

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bốc xếp hàng hóa;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong 6 tháng đầu năm 2025, nền kinh tế vĩ mô vẫn đang có dấu hiệu phục hồi, ngành Cảng và vận tải biển ở Việt Nam nhìn chung đều có dấu hiệu tăng trưởng, tuy nhiên điều kiện thời tiết 6 tháng đầu năm không ổn định, mưa gió và bão bất thường trên biển Đông đã dẫn đến sản lượng hàng hóa thông quan và các dịch vụ liên quan như hàng hải, xếp dỡ và sản lượng xăng dầu bán ra giảm so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh, du lịch tại miền Trung nói chung và tại thành phố Huế nói riêng đang trên đà phát triển, lượng khách du lịch quốc tế tăng làm sản lượng dịch vụ neo đậu, lai dắt tàu tăng tương ứng. Những yếu tố tăng trưởng nhưng kèm rủi ro trên dẫn đến doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 giảm 14,4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, chi phí nhiên liệu kỳ này giảm mạnh hơn so với kỳ trước và chi phí khác như chi phí dự phòng sửa chữa, chi phí nạo vét cũng giảm mạnh dẫn đến giá vốn 6 tháng đầu năm 2025 giảm 21,8% so với cùng kỳ năm trước. Tổng hợp các nguyên nhân trên dẫn đến tỷ lệ lãi gộp kỳ này tăng hơn kỳ trước.

Ngoài ra, không có sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xếp dỡ Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế
Xí nghiệp Cơ giới Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế
Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Tàu biển Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế
Văn Phòng đại diện tại thành phố Huế	Tầng 3, nhà số 130 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, TP. Huế

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 352 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 337 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này là Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	9 - 40
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 18
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 12

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian 36 tháng. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

12. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn khi trình bày trên báo cáo tài chính.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá bán tại thời điểm cuối kỳ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

13. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện được ghi nhận khi Công ty nhận trước tiền cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng.

Doanh thu chưa thực hiện được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận trước.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ tại cảng

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí liên quan đến hoạt động đi vay vốn và khoản lỗ tỉ giá hối đoái.

19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Huế (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Huế (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.797.676.679	1.342.764.583
Tiền gửi ngân hàng	41.701.643.564	19.932.561.172
Cộng	43.499.320.243	21.275.325.755

(*) Các khoản tương đương tiền của Công ty bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng		
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Huế	28.000.000.000	23.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Huế	12.000.000.000	17.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Huế	6.000.000.000	6.000.000.000
Cộng	46.000.000.000	46.000.000.000

Không có tiền và các khoản tương đương tiền được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh tại thời điểm ngày 30/06/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng				
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Huế	21.000.000.000	-	31.000.000.000	-
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Huế	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Cộng	23.000.000.000	-	33.000.000.000	-

Không có các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh tại ngày 30/06/2025.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	31.150.440.776	20.744.493.069
- Công ty CP than sông Hồng	5.553.371.659	2.711.999.500
- Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Xuất Khẩu Phúc Thịnh	3.853.954.934	-
- Công ty TNHH Cung ứng Vật Tư Đồng Lâm	675.813.074	2.346.643.330
- Các khách hàng khác	21.067.301.109	15.685.850.239
Cộng	31.150.440.776	20.744.493.069

4. Trả trước cho người bán**4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	2.458.323.676	2.523.345.142
- Công ty CP tư vấn xây dựng công trình thủy	664.126.000	664.126.000
- Công ty TNHH MTV tư vấn và XD Minh Nguyễn	587.597.000	-
- Công ty TNHH MTV Mỹ Quang	406.158.600	-
- CN công ty CP TVXD CT hàng hải tại Thành phố Hải Phòng	160.000.000	135.454.546
- Công ty cổ phần ALPHA PI	-	832.350.128
- Các nhà cung cấp khác	640.442.076	891.414.468
Cộng	2.458.323.676	2.523.345.142

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4b. Trả trước cho người bán dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	2.277.863.606	3.537.863.606
- Công ty CP Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam (*)	2.277.863.606	3.537.863.606
Cộng	2.277.863.606	3.537.863.606

(*) Là khoản ứng trước 10% giá trị hợp đồng cho Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam về việc thuê 2 căn trực đa năng xếp dỡ hàng theo Hợp đồng kinh tế số 01/2022/HĐKT-CCM-NVL ngày 26/01/2022, thời hạn thuê 84 tháng. Khoản ứng trước này sẽ được hoàn trả bằng cách khấu trừ dần vào các khoản thanh toán đến hạn cho nhà cung cấp trong các năm tiếp theo.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các đối tượng khác	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000

Khoản nợ phải thu đã được xóa nợ do Doanh nghiệp phá sản theo QĐ số 01/2025/QĐ-PSST của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội ngày 05/05/2025 và Nghị quyết số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 30/6/2025 của ĐHĐCĐ thông qua về việc xóa các khoản nợ của Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các đối tượng khác	3.125.296.479	-	4.010.573.137	513.918.664
- BQL Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	951.347.248	-	951.347.248	-
- Công ty TNHH LD nguyên liệu giấy Huế	-	-	1.598.576.434	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	-	-	513.918.664	513.918.664
- Phải thu CBCNV về thuế TNCN	1.923.362.923	-	686.492.769	-
- Lãi dự thu tiền gửi Ngân hàng	227.435.160	-	247.289.954	-
- Các đối tượng phải thu khác	23.151.148	-	12.948.068	-
Tạm ứng CBCNV	4.674.368.564	-	2.862.827.156	-
Ký quỹ ký cược ngắn hạn	10.488.370.061	-	10.488.160.403	-
- BQL khu kinh tế công nghiệp Tỉnh Thừa Thiên Huế (*)	10.224.850.000	-	10.224.850.000	-
- Ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế	253.520.061	-	253.310.403	-
- Ký quỹ thuê văn phòng	10.000.000	-	10.000.000	-
Cộng	18.288.035.104	-	17.361.560.696	513.918.664

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Khoản tiền ký quỹ đối với việc đầu tư xây dựng bến số 02 – Cảng Chân Mây theo thỏa thuận ký quỹ số 50/QĐ-KKTCN với Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện tại, Công ty đã nghiệm thu hoàn thành bến số 2 và đang hoàn tất các thủ tục liên quan với Ban quản lý khu kinh tế công nghiệp Tỉnh Thừa Thiên Huế để thu hồi khoản ký quỹ này.

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan	-	-	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác quá hạn trên 3 năm	1.328.227.032	-	3.509.217.222	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin (*)	-	-	2.171.369.272	-
- Công ty TNHH Sơn Tùng	627.329.522	-	627.329.522	-
- Chi nhánh DNTN TM & DV Hoàng Việt	154.849.350	-	154.849.350	-
- Công Ty TNHH MTV TMDV Nguyễn Minh Phương	138.500.000	-	159.629.918	-
- Công ty CP nhựa đường Minh Đạt	144.750.000	-	144.750.000	-
- Công ty TNHH Khai thác Than Đông Bắc	83.858.340	-	83.858.340	-
- Công ty TNHH chống ăn mòn Hải Tấn Lộc	60.724.032	-	60.724.032	-
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Khánh Bảo	60.000.000	-	60.000.000	-
- Công ty TNHH TM Văn Minh	24.080.713	-	24.080.713	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Hồng Kim	17.753.300	-	17.753.300	-
- Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Hàng Hải	3.736.256	-	3.736.256	-
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải biển Hợp Thành	1.136.519	-	1.136.519	-
- Phải thu khác (Nguyễn Tư)	11.509.000	-	-	-
Cộng	1.328.227.032	-	3.509.217.222	-

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.890.229.226	-	4.407.653.729	-
Công cụ, dụng cụ	1.804.360.977	-	2.757.837.756	-
Hàng hóa	495.884.458	-	842.966.296	-
Cộng	6.190.474.661	-	8.008.457.781	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nguyên liệu, vật liệu là những vật tư, nhiên liệu được sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và sửa chữa tài sản cố định.
- Công cụ dụng cụ là những dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được mua về nhưng chưa sử dụng.
- Hàng hóa của Công ty là xăng, dầu dự trữ để bán.
- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm ngày 30/06/2025.
- Không có hàng tồn kho dùng thế chấp, cầm cố để bảo đảm các khoản nợ phải trả tại ngày 30/06/2025.

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	235.217.479	169.383.254
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	81.102.926	55.757.498
Chi phí thuê văn phòng	80.000.000	45.000.000
Cộng	396.320.405	270.140.752

Chi tiết biến động chi phí trả trước ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	270.140.752	246.727.185
Tăng trong kỳ	445.481.677	250.149.546
Phân bổ trong kỳ	(319.302.024)	(269.202.590)
Số dư cuối kỳ	396.320.405	227.674.141

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản	12.247.196.608	9.534.239.839
Chi phí công cụ dụng cụ	4.279.254.441	3.712.568.662
Cộng	16.526.451.049	13.246.808.501

Chi tiết biến động chi phí trả trước dài hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	13.246.808.501	14.223.295.843
Tăng trong kỳ	7.894.208.353	2.708.943.100
Phân bổ trong kỳ	(4.614.565.805)	(4.685.671.025)
Số dư cuối kỳ	16.526.451.049	12.246.567.918

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiền vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	907.499.854.365	110.922.201.391	33.590.336.909	3.206.060.027	1.055.218.452.692
Tăng trong kỳ	2.807.980.902	-	-	-	2.807.980.902
- Mua sắm trong kỳ	-	-	-	-	-
- XDCB hoàn thành	2.807.980.902	-	-	-	2.807.980.902
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	910.307.835.267	110.922.201.391	33.590.336.909	3.206.060.027	1.058.026.433.594
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	410.209.743.277	94.479.415.767	33.086.788.158	2.942.143.065	540.718.090.267
Tăng trong kỳ	15.637.734.511	1.794.578.586	129.494.130	59.946.513	17.621.753.740
- Khấu hao trong kỳ	15.637.734.511	1.794.578.586	129.494.130	59.946.513	17.621.753.740
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	425.847.477.788	96.273.994.353	33.216.282.288	3.002.089.578	558.339.844.007
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	497.290.111.088	16.442.785.624	503.548.751	263.916.962	514.500.362.425
Số cuối kỳ	484.460.357.479	14.648.207.038	374.054.621	203.970.449	499.686.589.587

• Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 30/06/2025 là: 104.578.650.785 đồng.

• Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại ngày 30/06/2025 là: 305.946.756.828 đồng. (Xem thuyết minh số V.20)

• Giá trị còn lại TSCĐ cuối kỳ chờ thanh lý là: 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	1.974.929.785	1.974.929.785
Tăng trong kỳ	133.245.000	133.245.000
- <i>Mua sắm trong kỳ</i>	133.245.000	133.245.000
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	2.108.174.785	2.108.174.785
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	782.992.557	782.992.557
Tăng trong kỳ	192.202.676	192.202.676
- <i>Khấu hao trong kỳ</i>	192.202.676	192.202.676
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	975.195.233	975.195.233
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	1.191.937.228	1.191.937.228
Số cuối kỳ	1.132.979.552	1.132.979.552

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 30/06/2025 là 184.609.600 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại thời điểm 30/06/2025.
- Giá trị còn lại TSCĐ vô hình cuối kỳ chờ thanh lý là: 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang TSCĐ	Kết chuyển sang chi phí trả trước	Sử dụng dự phòng phải trả	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	93.271.500	39.973.500	133.245.000	-	-	-
- Nâng cấp phần mềm kế toán	93.271.500	39.973.500	133.245.000	-	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	6.642.242.985	1.206.058.286	2.807.980.902	574.881.480	-	4.465.438.889
- Công trình bến số 2 - giai đoạn hoàn thiện (*)	2.735.936.448	-	-	-	-	2.735.936.448
- Công trình xử lý nước thải công nghiệp bến số 1	2.552.335.578	113.785.303	2.666.120.881	-	-	-
- Các công trình khác	1.353.970.959	1.092.272.983	141.860.021	574.881.480	-	1.729.502.441
Chi phí sửa chữa tài sản	5.988.936.882	4.907.703.797	-	5.117.785.679	5.055.772.593	723.082.407
- Sửa chữa bản mặt cầu dẫn bến số 1	-	247.370.370	-	-	-	247.370.370
- Sửa chữa hệ dầm, bản mặt sân và bọc đầu cọc	5.852.397.727	3.061.788.890	-	3.853.784.394	5.055.772.593	4.629.630
- Sửa chữa các tài sản khác	136.539.155	1.598.544.537	-	1.264.001.285	-	471.082.407
Cộng	12.724.451.367	6.153.735.583	2.941.225.902	5.692.667.159	5.055.772.593	5.188.521.296

(*) Là các chi phí lập bản vẽ thiết kế, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phát sinh liên quan đến giai đoạn hoàn thiện của Công trình bến số 2.

Không có chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ.

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Ghi nhận vào		Bù trừ với thuế thu	
	Số đầu năm	KQKD trong kỳ	nhập hoãn lại phải trả	Số cuối kỳ
Dự phòng sửa chữa tàu lai	-	560.000.000	-	560.000.000
Cộng	-	560.000.000	-	560.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các người bán khác	8.309.447.477	7.631.895.664
- Công ty TNHH ĐTPT và Thương mại Gia Vượng	2.702.587.968	1.295.283.051
- Công ty CP Alpha Pi	1.532.115.231	-
- Công ty TNHH MTV TMDV Tiến Lộc Phú	1.455.246.195	1.234.251.001
- Công ty TNHH liên doanh nguyên liệu giấy Huế	843.351.557	440.980.881
- Công ty TNHH Navaco	-	834.355.753
- Các nhà cung cấp khác	1.776.146.526	3.827.024.978
Cộng	8.309.447.477	7.631.895.664

Tại thời điểm 30/06/2025, Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước**15a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của các khách hàng khác	537.983.581	387.735.544
- Công ty CP Tập đoàn LEC	142.220.942	-
- Công ty TNHH TM Dịch vụ Đại Lộc Phát	134.096.628	-
- Multimax Shipping PTE Ltd/ AGE-Lines Co., Ltd	119.770.927	-
- Công ty TNHH CEA Project Logistics	44.033.550	44.033.550
- Công Ty TNHH TMDV Xây Dựng Linh Hà	-	225.197.169
- Các khách hàng khác	97.861.534	118.504.825
Cộng	537.983.581	387.735.544

15b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của các khách hàng khác	58.008.175.660	62.017.488.550
- Royal Caribbean Cruises Ltd (*)	58.008.175.660	62.017.488.550
Cộng	58.008.175.660	62.017.488.550

(*) Khoản ứng trước của Royal Caribbean Cruises Ltd theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 và Phụ lục gia hạn ngày 26/05/2025 giữa Công ty THHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean (chi tiết xem thuyết minh số VII.1).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÁY
Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Máy – Lăng Cô, Thành phố Huế
BẢO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	-	-	4.356.220.373	4.166.665.142	189.555.231	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.930.560.361	-	4.248.044.682	3.470.560.361	3.708.044.682	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	423.712.928	1.567.667.035	1.652.009.302	-	508.055.195
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	153.284.923	153.284.923	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.005.263	1.781.522.241	1.781.522.241	-	2.005.263
Cộng	2.930.560.361	425.718.191	12.106.739.254	11.224.041.969	3.897.599.913	510.060.458

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ cung ứng tàu biển cung cấp trực tiếp cho tổ chức nước ngoài hoặc thông qua đại lý tàu biển là 0%; cung cấp cho các tổ chức nội địa là 10%. Công ty được áp dụng thuế suất 8% theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.972.547.347	13.148.964.256
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.267.676.062	310.498.402
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.386.531.377	310.498.402
+ Các khoản chi phí không hợp lý	80.000.000	310.498.402
+ Các khoản phạt vi phạm hành chính	504.203.241	-
+ Xử lý công nợ nhỏ lẻ	2.328.136	-
+ Dự phòng sửa chữa tàu lai	2.800.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.118.855.315)	-
+ Chi phí lãi vay được chuyển theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	(1.108.709.095)	-
+ Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền năm nay	(10.146.220)	-
Thu nhập chịu thuế	21.240.223.409	13.459.462.658
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	(5.905.272.168)
Thu nhập tính thuế	21.240.223.409	7.554.190.490
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông (20%)	4.248.044.682	1.510.838.098
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.248.044.682	1.510.838.098

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các đối tượng khác	3.972.069.880	3.064.641.309
Chi phí lãi vay phải trả	2.320.339.076	2.483.391.441
Chi phí thuê xe nâng và khung chụp làm hàng container	1.292.020.737	-
Chi phí chưa có hóa đơn, chứng từ khác	359.710.067	581.249.868
Cộng	3.972.069.880	3.064.641.309

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện từ bên liên quan	-	-
Doanh thu chưa thực hiện từ đối tượng khác	416.224.602	467.301.935
- Công ty Cổ phần Alpha Pi	416.224.602	467.301.935
Cộng	416.224.602	467.301.935

19. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	39.243.128.464	44.243.128.464
- Lãi vay phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	16.684.922.964	16.684.922.964
- Cổ tức phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	22.558.205.500	27.558.205.500
Phải trả các đối tượng và cá nhân khác	831.512.903	331.558.424
- Kinh phí công đoàn	621.051.301	161.069.008
- Phải trả các đối tượng khác	210.461.602	170.489.416
Cộng	40.074.641.367	44.574.686.888

20. Vay và nợ thuê tài chính**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả	19.540.000.000	19.540.000.000	19.540.000.000	19.540.000.000
NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Huế	19.540.000.000	19.540.000.000	19.540.000.000	19.540.000.000
Cộng	19.540.000.000	19.540.000.000	19.540.000.000	19.540.000.000

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	151.431.269.253	151.431.269.253	161.201.269.253	161.201.269.253
NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Huế	151.431.269.253	151.431.269.253	161.201.269.253	161.201.269.253
Cộng	151.431.269.253	151.431.269.253	161.201.269.253	161.201.269.253

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Huế theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDAĐT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018. Hạn mức vay là

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

268.980.000.000 đồng nhưng không vượt quá 70% tổng vốn đầu tư thực tế của Dự án (bao gồm thuế GTGT và chi phí lãi vay trong thời gian thi công), thời hạn vay là 180 tháng từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên (từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/01/2034). Thời gian ân hạn là 18 tháng, hết thời gian ân hạn, nợ gốc được trả 3 tháng một lần, trả lãi 54 kỳ. Lãi suất được xác định như sau:

- Trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên: 8%/năm;
- Từ tháng thứ 13 đến hết tháng thứ 24: 8,5%/năm;
- Từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 96: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Công thương Việt nam cộng (+) biên độ 2,5%/năm;
- Từ tháng thứ 97 đến hết tháng thứ 180: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Công Thương Việt nam cộng (+) biên độ 3,5%/năm và không thấp hơn sản lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Công Thương Việt Nam tại thời điểm đó.

Mục đích sử dụng tiền vay: đầu tư thực hiện Dự án đầu tư Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 tại vịnh Chân Mây, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ dự án, bao gồm tất cả công trình xây dựng, máy móc thiết bị thuộc Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 và các tài sản khác đủ điều kiện nhận theo quy định của Bên cho vay. Đồng thời nhận thế chấp bổ sung các tài sản là: Quyền sử dụng đất của toàn bộ dự án và lưu giữ toàn bộ bản chính hồ sơ pháp lý của dự án; các quyền tài sản phát sinh trong quá trình thực hiện dự án như quyền tài sản đối với các hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng mua/nhập khẩu máy móc thiết bị, quyền thụ hưởng bảo hiểm và các quyền khác theo quy định của Pháp luật (xem thuyết minh số V.10).

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong kỳ	Số sử dụng trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng TSCĐ định kỳ	12.005.772.593	3.000.000.000	5.055.772.593	9.950.000.000
Dự phòng sửa chữa cầu cảng	5.055.772.593	2.000.000.000	5.055.772.593	2.000.000.000
Dự phòng sửa chữa tàu lai	4.000.000.000	-	-	4.000.000.000
Dự phòng nợ vết bến số 1	2.950.000.000	1.000.000.000	-	3.950.000.000
Cộng	12.005.772.593	3.000.000.000	5.055.772.593	9.950.000.000

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Chi trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.082.994.144	880.228.082	157.225.633	1.805.996.593
Quỹ phúc lợi	968.595.497	1.320.342.125	-	2.288.937.622
Cộng	2.051.589.641	2.200.570.207	157.225.633	4.094.934.215

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**23. Vốn chủ sở hữu****23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	324.054.150.000	27.259.580.782	(16.757.958.762)	334.555.772.020
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	11.638.126.158	11.638.126.158
Trích lập các quỹ	-	-	-	-
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ trước	324.054.150.000	27.259.580.782	(5.119.832.604)	346.193.898.178
Số dư đầu năm nay	324.054.150.000	27.259.580.782	8.802.280.827	360.116.011.609
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	15.284.502.665	15.284.502.665
Trích lập các quỹ	-	1.760.456.165	(3.961.026.372)	(2.200.570.207)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	324.054.150.000	29.020.036.947	20.125.757.120	373.199.944.067

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Vốn góp của cổ đông Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	98,89%	320.444.250.000	98,89%	320.444.250.000
Vốn góp của các cổ đông khác	1,11%	3.609.900.000	1,11%	3.609.900.000
Cộng	100,00%	324.054.150.000	100,00%	324.054.150.000

23c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	324.054.150.000	324.054.150.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	324.054.150.000	324.054.150.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-
- Cổ tức lợi nhuận đã chi	(5.000.000.000)	(7.466.351.025)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.405.415	32.405.415
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu với các bên liên quan	-	-
Doanh thu với các đối tượng khác	187.895.524.498	219.507.554.054
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	172.221.000.853	188.242.466.327
- Doanh thu bán hàng hóa	15.674.523.645	31.265.087.727
Cộng	187.895.524.498	219.507.554.054

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	117.847.400.500	139.912.768.161
Giá vốn của hàng hóa đã bán	14.855.585.862	29.749.446.043
Cộng	132.702.986.362	169.662.214.204

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	774.394.466	570.101.653
Chiết khấu	16.941.010	29.629.500
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	341.305	37.049.068
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.146.220	2.735.860
Cộng	801.823.001	639.516.081

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tiền lãi vay	6.354.917.208	7.229.397.029
Cộng	6.354.917.208	7.229.397.029

5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	956.457.522	609.748.267
Chi phí khấu hao TSCĐ	48.057.759	48.057.756
Chi phí dịch vụ mua ngoài	361.584.002	189.343.432
Chi phí bằng tiền khác	119.444.443	395.352.740
Cộng	1.485.543.726	1.242.502.195

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	15.269.936.267	18.438.187.831
Chi phí đồ dùng văn phòng	664.940.105	1.172.176.744
Chi phí khấu hao TSCĐ	904.197.050	885.993.215
Dự phòng phải thu khó đòi	1.509.000	(9.629.918)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.279.571.635	2.226.188.515
Chi phí bằng tiền khác	9.868.648.746	6.129.906.133
Cộng	28.988.802.803	28.842.822.520

7. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tiền bồi thường	225.197.000	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	88.784.324	595.059
Cộng	313.981.324	595.059

8. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tiền phạt vi phạm hành chính	504.203.241	21.759.763
Chi phí khác	2.328.136	5.227
Cộng	506.531.377	21.764.990

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.284.502.665	11.638.126.158
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.284.502.665	11.638.126.158
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	32.405.415	32.405.415
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	472	359

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.405.415	32.405.415
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	32.405.415	32.405.415

9b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.284.502.665	11.638.126.158
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	15.284.502.665	11.638.126.158
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	32.405.415	32.405.415
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	472	359

9c. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.007.584.723	11.177.969.264
Chi phí nhân công	47.983.796.311	46.765.953.543
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.813.956.416	16.574.030.891
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.608.656.907	76.811.381.166
Chi phí khác	10.906.243.672	18.668.758.012
Cộng	145.320.238.029	169.998.092.876

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các cam kết**

Theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 và Phụ lục gia hạn ngày 26/05/2025 giữa Công ty THHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean, Royal Caribbean sẽ được ưu tiên sử dụng bến cập tàu và phải trả trước phí dịch vụ và phí hành khách nhằm hỗ trợ tài chính cho việc thi công dự án mở rộng và nâng cấp bến cập tàu của Cảng Chân Mây. Giá trị trả trước này sẽ được trừ dần vào phí dịch vụ và phí hành khách thực tế phát sinh từng lần. Trừ trường hợp chấm dứt trước thời hạn, thỏa thuận này có thời hạn kéo dài thêm 12 năm kể từ ngày 26/05/2025.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

			Kỳ này			
STT	Thành viên Ban lãnh đạo	Chức danh	Lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Dương Bá Hòa	Chủ tịch HĐQT	234.261.904	-	-	234.261.904
2	Huỳnh Văn Toàn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	255.371.428	18.000.000	-	273.371.428
3	Trần Văn Phong	Thành viên HĐQT	189.809.524	-	-	189.809.524
4	Hồ Hoàng Thi	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	213.809.524	18.000.000	-	231.809.524
5	Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	-	18.000.000
6	Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	213.809.524	-	-	213.809.524
7	Nguyễn Thành Công	Phó Tổng giám đốc	189.809.524	-	-	189.809.524
8	Nguyễn Văn Chương	Phó Tổng giám đốc	213.809.524	-	-	213.809.524
9	Lê Chí Phai	Phó Tổng giám đốc	189.809.524	-	-	189.809.524
10	Phan Tuấn Anh	Trưởng ban kiểm soát	189.809.524	-	-	189.809.524
11	Nguyễn Công Định	Thành viên BKS	-	12.000.000	-	12.000.000
12	Đoàn Quang Vũ	Thành viên BKS	112.261.900	-	-	112.261.900
Tổng cộng			2.002.561.900	66.000.000	-	2.068.561.900

			Kỳ trước			
STT	Thành viên Ban lãnh đạo	Chức danh	Lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Dương Bá Hòa	Chủ tịch HĐQT	233.500.000	-	-	233.500.000
2	Huỳnh Văn Toàn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	224.300.000	18.000.000	-	242.300.000
3	Trần Văn Phong	Thành viên HĐQT	187.500.000	-	-	187.500.000
4	Hồ Hoàng Thi	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	211.500.000	18.000.000	-	229.500.000
5	Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	-	18.000.000
6	Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	211.500.000	-	-	211.500.000
7	Nguyễn Thành Công	Phó Tổng giám đốc	187.500.000	-	-	187.500.000
8	Nguyễn Văn Chương	Phó Tổng giám đốc	211.500.000	-	-	211.500.000
9	Lê Chí Phai	Thành viên BKS	187.500.000	-	-	187.500.000
10	Phan Tuấn Anh	Trưởng ban kiểm soát	187.500.000	-	-	187.500.000
11	Nguyễn Công Định	Thành viên BKS	-	12.000.000	-	12.000.000
12	Đoàn Quang Vũ	Thành viên BKS	98.643.311	-	-	98.643.311
Tổng cộng			1.940.943.311	66.000.000	-	2.006.943.311

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy là công ty mẹ với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tương ứng 98,89%.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch	Kỳ này	Kỳ trước
------------------	---------------	-----------------

Chi trả cổ tức

Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	5.000.000.000	7.466.351.025
-----------------------------------	---------------	---------------

Công nợ với các bên liên quan khác

Số dư	Số cuối kỳ	Số đầu năm
--------------	-------------------	-------------------

Phải trả khác

Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	39.243.128.464	44.243.128.464
-----------------------------------	-----------------------	-----------------------

- Phải trả lãi vay	16.684.922.964	16.684.922.964
--------------------	----------------	----------------

- Phải trả cổ tức	22.558.205.500	27.558.205.500
-------------------	----------------	----------------

39.243.128.464	44.243.128.464
-----------------------	-----------------------

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Báo cáo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Chân Mây – Lăng Cô, Thành phố Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động dịch vụ tàu biển	Hoạt động kinh doanh xăng dầu	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	172.221.000.853	15.674.523.645	187.895.524.498
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	172.221.000.853	15.674.523.645	187.895.524.498
Giá vốn bộ phận	117.847.400.500	14.855.585.862	132.702.986.362
Lợi nhuận gộp bộ phận	54.373.600.353	818.937.783	55.192.538.136
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	188.242.466.327	31.265.087.727	219.507.554.054
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	188.242.466.327	31.265.087.727	219.507.554.054
Giá vốn bộ phận	139.912.768.161	29.749.446.043	169.662.214.204
Lợi nhuận gộp bộ phận	48.329.698.166	1.515.641.684	49.845.339.850

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của Công ty đều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 đã được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 08 năm 2025

BÙI THỊ NGỌC LINH
Người lập biểu

NGÔ KHÁNH TOÀN
Kế toán trưởng



HUỖNH VĂN TOÀN
Tổng Giám đốc

